

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **554/2026/HS-ST**

Ngày: 14/7/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tuệ Minh

Bà Trần Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 518/2026/TLST-HS ngày 18/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 546/2026/QĐXXST-HS ngày 23/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Lan T, sinh năm 1977

Giới tính: Nữ

CCCD số: 00117702XXXX

Nơi thường trú: TDP Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1950

Con bà: Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1955

Chồng: Nguyễn Tiến H (đã chết)

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2026, bắt khẩn cấp ngày 07/3/2026. Đến ngày 13/3/2026, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: Dương Thị H1, sinh năm 1970

Giới tính: Nữ

CCCD số: 00117002XXXX

Nơi thường trú: TDP C, phường X, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 7/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Dương Xuân H2 - Sinh năm: 1945

Con bà: Nguyễn Thị S1 - Sinh năm: 1948

Chồng: Nguyễn Văn K (Đã ly hôn)

Con: có 01 con sinh năm 1994

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2026, bắt khẩn cấp ngày 07/3/2026.

Đến ngày 13/3/2026, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Nguyễn Anh T1, sinh năm 1978

Giới tính: Nam

CCCD số: 00107803XXXX

Nơi thường trú: TDP X, phường X, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 5/12

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Danh N - Sinh năm: 1952

Con bà: Trần Thị T2 - Sinh năm: 1956

Vợ: Cao Thị T3 - Sinh năm: 1980

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2026, bắt khẩn cấp ngày 07/3/2026.

Đến ngày 13/3/2026, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 06/3/2025 tổ công tác Công an phường Đ làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực gầm cầu sắt thuộc đường N, phường Đ, Hà Nội thì phát hiện Nguyễn Anh T1 điều khiển xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 29L5-XXX.XX chở phía sau là Nguyễn Thị Lan T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong điện thoại di động Iphone 6Plus của T có tin nhắn mua bán số lô, số đề. Tại chỗ, T khai nhận là tin nhắn mua bán số lô số đề giữa T với Nguyễn Anh T1 và Dương Thị H1 nên tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở và triệu tập Dương Thị H1 để xác minh, làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S Plus màu vàng, số thuê bao 0793071131 (thu giữ của Nguyễn Thị Lan T).

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu vàng, số thuê bao 098555XXXX và 086732XXXX (thu giữ của Dương Thị H1).

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 Plus màu hồng, số thuê bao 058399XXXX; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, mang biển kiểm soát 29L5-XXX.XX, số máy KF26E-005XXXX, số khung RLHKF2515GY05XXXX (thu giữ của Nguyễn Anh T1).

Quá trình điều tra xác định:

Từ đầu tháng 03/2026, Nguyễn Thị Lan T do muốn kiếm thêm thu nhập nên nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô số đề, T có nói việc này cho một số người quen trong đó có bạn xã hội là Nguyễn Anh T1 và Dương Thị H1. T sử dụng số thuê bao 079307XXXX đăng ký tài khoản Zalo tên “Lion” để nhận tin nhắn mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền tại nhà của mình tại số A ngõ C C, phường Đ, thành phố Hà Nội. Số tiền bán số lô, số đề T giữ lại tự thanh toán thắng thua với khách chứ không chuyển cho ai. Đối với số đề T thu đủ số tiền khách mua, khi trúng khách được trả thưởng gấp 70 lần tiền mua. Đối với lô xiên 2, T thu đủ số tiền khách mua, khi trúng khách được trả thưởng gấp 10 lần tiền mua. Đối với lô xiên 3, T thu đủ số tiền khách mua, khi trúng khách được trả thưởng gấp 40 lần tiền mua. Đối với số lô Trinh thu 22.000 đồng/1 điểm lô, khi trúng lô khách được trả thưởng 80.000 đồng/01 điểm. Những số lô khách mua sẽ đối chiếu với 02 số cuối các giải thưởng của kết quả xổ số miền B cùng ngày để xác định có trúng thưởng hay không, riêng số đề chỉ đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt.

Do Nguyễn Anh T1 và Dương Thị H1 biết T bán số lô, số đề được thua bằng tiền do đó ngày 05/3/2026 T1 (sử dụng tài khoản Zalo “Việt Nam” đăng

ký bằng số điện thoại 058399XXXX) và H1 (sử dụng tài khoản Zalo “Đương Thanh H3” đăng ký bằng số điện thoại 098555XXXX) đã nhắn tin qua Zalo cho T để mua số lô số đề cụ thể như sau:

Khoảng 17h43’ ngày 05/03/2026 Nguyễn Anh T1 đã nhắn tin mua của Nguyễn Thị Lan T các số lô, số đề: Số đề: 06, 64, 69, 09, 71, 70, 46 mỗi số 50.000 đồng; số đề 07 là 450.000 đồng; số đề 33, 64, 24, số đề chẵn lẻ gồm 25 số và số đề lẻ chẵn gồm 25 số mỗi số 100.000 đồng; số đề 50 là 40.000 đồng, số đề 10 là 60.000 đồng. Tổng số tiền đề là **6.200.000 đồng**. Số lô: 33 là 20 điểm, 38 là 25 điểm; lô xiên 2 (là mỗi cặp hai số) gồm: 60 – 64: 18 – 64: 44 – 63: 44 – 36: 80 – 25: 80 – 52 mỗi cặp số là 100.000 đồng; lô xiên 3 (là mỗi cặp ba số) gồm: 48 – 86 – 88 là 100.000 đồng. Tổng số tiền lô là: **1.690.000 đồng**.

Tổng số tiền Nguyễn Anh T1 đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị Lan T ngày 05/3/2026 là **7.890.000 đồng**. Sau khi so sánh kết quả xổ miền B ngày 05/3/2026 T1 không trúng thưởng.

Khoảng 18 giờ 03’ ngày 05/3/2026, Dương Thị H1 đã nhắn tin mua của Nguyễn Thị Lan T các số lô, số đề như sau: Số lô 68, 86, 25, 52, 28, 82, 22, 99 mỗi số 10 điểm, tổng 80 điểm. Trình bán số lô số đề cho H1 quy ước 01 điểm lô là 22.000 đồng. Tổng số 80 điểm lô là **1.760.000 đồng**. Số đề có tổng dưới 10 (có nghĩa là hai chữ số của số đề cộng lại với nhau có tổng dưới 10) bao gồm các số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 50, 51, 52, 53, 54, 60, 61, 62, 63, 70, 71, 72, 80, 81, 90) là 54 số. Số đề có tổng lẻ dưới 10 (có nghĩa là hai chữ số của số đề cộng lại với nhau có tổng là số lẻ dưới 10) bao gồm: 01, 03, 05, 07, 09, 10, 12, 14, 16, 18, 21, 23, 25, 27, 30, 32, 34, 36, 41, 43, 45, 50, 52, 53, 61, 63, 70, 72, 81, 90) là 30 số. Tổng số là 84 số đề, mỗi số 50.000 đồng, tổng số tiền là 4.200.000 đồng. Số đề 68, 86, 67, 76, 55. Tổng số là 05 số mỗi số 30.000 đồng, tổng là 150.000 đồng. Tổng số tiền đề là **4.350.000 đồng**.

Tổng số tiền số lô, số đề mà Dương Thị H1 đã mua của Nguyễn Thị Lan T ngày 05/3/2026 là: **6.110.000 đồng**. Sau khi so sánh kết quả xổ miền Bắc ngày 05/3/2026 thì H1 trúng các số lô gồm: 68, 25, 99, 22 và riêng số lô 82 là 3 nháy (có nghĩa là có 3 giải có 2 số cuối là số 82), số lô trúng thưởng là 70 điểm, mỗi điểm 80.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 5.600.000 đồng, không có số đề nào trúng thưởng.

Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Lan T và Dương Thị H1 vào ngày 05/3/2026 là 11.710.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị Lan T đánh bạc với Dương Thị H1 và Nguyễn Anh T1 ngày 05/3/2026 là: 19.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Lan T, Nguyễn Anh T1 và Dương Thị H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai chưa thanh toán tiền đánh bạc và tiền thắng thua với nhau.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu khôi phục dữ liệu điện tử đối với 03 chiếc điện thoại vật chứng đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 1853/KL-KTHS ngày 23/4/2026 của V1 - Bộ C, kết luận:

- Đối với chiếc điện thoại tạm giữ của Nguyễn Thị Lan T: tìm thấy 7 tin nhắn SMS (nội dung tin nhắn không liên quan đến vụ việc), 25 tin nhắn Zalo (có nội dung mua bán số lô, số đề phù hợp với các tin nhắn Zalo đã thu giữ) trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2026 đến ngày 05/3/2026. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trong sim.

- Đối với chiếc điện thoại tạm giữ của Dương Thị H1: chụp được 8 file ảnh nội dung tin nhắn SMS (nội dung tin nhắn không liên quan đến vụ việc), 8 file ảnh nội dung tin nhắn Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2026 đến ngày 05/3/2026 (có nội dung mua bán số lô, số đề phù hợp với các tin nhắn Zalo đã thu giữ). Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trong sim.

- Đối với chiếc điện thoại tạm giữ của Nguyễn Anh T1: tìm thấy 32 tin nhắn SMS (nội dung tin nhắn không liên quan đến vụ việc), 19 tin nhắn Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 20/02/2026 đến ngày 05/3/2026 (có nội dung mua bán số lô, số đề phù hợp với các tin nhắn Zalo đã thu giữ). Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trong sim.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS 29L5- XXX.XX, số khung RLHKF2515GY05XXXX, số máy KF26E-005XXXX thu giữ của Nguyễn Anh T1, quá trình điều tra xác định xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng và có số khung, số máy là số nguyên thủy, chủ sở hữu xe máy là anh Nguyễn Đức M (SN: 1995; HKTT: TDP Đ, phường Đ, thành phố Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, anh M trình bày: anh M mua chiếc xe máy trên và đăng ký chính chủ từ năm 2018 để sử dụng từ đó đến nay. Ngày 06/3/2026 anh M cho Nguyễn Anh T1 mượn chiếc xe máy trên để đi lại. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị can nên ngày 11/5/2026, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho anh Nguyễn Đức M.

Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp dữ liệu điện tử và vật chứng thu giữ; phù hợp tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 264/CT- VKS ngày 12/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội: các bị cáo Nguyễn Thị Lan T, Dương Thị H1,

Nguyễn Anh T1 bị truy tố về tội “Đánh bạc”; tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị Lan T, Dương Thị H1, Nguyễn Anh T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan T 08 – 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 – 20 tháng.

Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 20.000.000 – 25.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Dương Thị H1 25.000.000 – 30.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: Không.

+ **Vật chứng:** Căn cứ điều 47, 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s Plus màu vàng, số thuê bao 079307XXXX thu giữ của Nguyễn Thị Lan T; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu vàng, số thuê bao 098555XXXX và 086732XXXX, thu giữ của Dương Thị H1; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 plus màu hồng, số thuê bao 058399XXXX, thu giữ của Nguyễn Anh T1.

+ Về dân sự: Không.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 43' đến 18 giờ 03' ngày 05/3/2026, tại địa chỉ số A ngõ C C, phường Đ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Lan T có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Anh T1 và Dương Thị H1 với tổng số tiền đánh bạc là 19.600.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 43' ngày 05/3/2026 Nguyễn Anh T1 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị Lan T với tổng số tiền đánh bạc là 7.890.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 03' ngày 05/3/2026 Dương Thị H1 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị Lan T với tổng số tiền đánh bạc là 11.710.000 đồng.

Các bị can khai nhận tội.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm chính sách của Nhà nước về phòng chống các tệ nạn xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

+ Xét về tính chất đồng phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò cụ thể từ trước.

Đối với bị cáo T: Bị cáo là người trực tiếp nhận ghi số lô, số đề, tiếp nhận tiền đánh bạc của H1 và T1, giữ vai trò trung tâm trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, T giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo H1 và bị cáo T1: Hai bị cáo là người trực tiếp đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với T nhằm mục đích được, thua bằng tiền. Vai trò của H1 và bị cáo T1 độc lập với nhau. Bị cáo T đồng phạm với từng người đánh bạc trong từng giao dịch cụ thể.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, số tiền sử dụng để đánh bạc cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật để quyết định mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau: khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo T: chồng bị cáo chết.

+ Bị cáo H1: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ly hôn chồng từ lâu, một mình nuôi con, bị bệnh tật kéo dài, bị cáo bị viêm đa khớp dạng thấp đã 2 lần phải thay khớp gối và khớp háng, hàng tháng đều được nhận trợ cấp bảo trợ xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy: Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét bị cáo T giữ vai trò chính nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn các bị cáo còn lại.

HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo T được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo H1 và bị cáo T1: Xét thấy, bị cáo H1 và bị cáo T1 có đơn tự nguyện đề nghị được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và thể hiện nguyện vọng tự nguyện chấp hành việc nộp phạt. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo H1 và bị cáo T1 thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo trình bày việc thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ sự bực phát, nhất thời không làm chủ được bản thân, vì vụ lợi nhỏ mà vi phạm pháp luật; sau khi nhận thức được hành vi của mình, bị cáo đã rất hối hận. Đây là những tình tiết thể hiện ý thức chấp hành pháp luật và thái độ tích cực của bị cáo H1 và bị cáo T1 sau khi phạm tội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc của hai bị cáo không lớn, có khả năng thi hành hình phạt tiền, việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T. Bị cáo H1 và bị cáo T1 áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo H1 và bị cáo T1.

[5] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội: 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s Plus màu vàng, có 01 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim); 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu vàng, có 02 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim); 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 plus màu hồng, có 01 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim) – cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Lan T, Dương Thị H1, Nguyễn Anh T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan T 08 (T4) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lan T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; điểm a, khoản 1, Điều 35; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị H1 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s Plus màu vàng, có 01 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim);

- 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu vàng, có 02 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim);

- 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone 8 plus màu hồng, có 01 sim (Tại thời điểm bàn giao. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy, không xác định được số sim)

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 573 ngày 30/6/2026).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh